

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về
Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông qua Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự (GCM) và Thỏa thuận toàn cầu về người tị nạn (GCR) của Liên hợp quốc;

Xét đề nghị của Bộ Ngoại giao tại các văn bản số: 5165/TTr-BNG-LS ngày 31 tháng 12 năm 2019, 556/BNG-LS ngày 24 tháng 02 năm 2020, 898/BNG-LS ngày 16 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (Kế hoạch) với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thể hiện quyết tâm và trách nhiệm của Việt Nam trong việc triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (Global Compact for Safe, Orderly and Regular Migration - Thỏa thuận GCM) phù hợp với chính sách, pháp luật và điều kiện của Việt Nam nhằm quản lý di cư hiệu quả vì mục tiêu phát triển bền vững.

b) Xác định các lĩnh vực, mục tiêu ưu tiên, nội dung cụ thể và lộ trình triển khai Thỏa thuận GCM; huy động tối đa các nguồn lực sẵn có trong nước và tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý di cư quốc tế thông qua cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm tạo môi trường di cư minh bạch, dễ tiếp cận, tôn trọng nhân phẩm của người di cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, đặc biệt là các nhóm đặc thù, phụ nữ và trẻ em.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với chính sách, pháp luật, Chương trình mục tiêu quốc gia, Chiến lược quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như các cam kết quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên; sát với tình hình thực tiễn, lấy yếu tố con người làm trung tâm, trong đó lồng ghép yếu tố giới và phát triển bền vững.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên để đảm bảo hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai Thỏa thuận GCM cần được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế thuộc phạm vi trong và ngoài nước; tăng cường năng lực trong triển khai Thỏa thuận GCM.

a) Tuyên truyền, vận động, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép; mua bán người...), hướng tới các đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi pháp luật liên quan đến di cư quốc tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Việc tuyên truyền phải có nội dung phù hợp với giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ dân trí, đặc điểm của từng địa phương, dễ tiếp cận, có trọng điểm... và bằng các hình thức đa dạng.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao các thông tin rõ ràng, minh bạch về di cư (hướng dẫn, tư vấn, khuyến cáo, cảnh báo liên quan đến di cư quốc tế; thị trường lao động nước ngoài; chính sách cấp thị thực; quyền của người di cư...).

c) Nâng cao năng lực cán bộ các cấp (nhất là cấp cơ sở), các ngành, các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận GCM nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư, hỗ trợ và bảo vệ người di cư, lưu ý các nhóm đặc thù, phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số.

2. Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài vào Việt Nam.

a) Theo dõi, rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế (lao động; học tập; kết hôn có yếu tố nước ngoài; nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; di cư trái phép; mua bán người; lao động cưỡng bức; người không quốc tịch; người di cư trở về...); tiếp tục quản lý, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

b) Nghiên cứu lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư trong các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở để bổ sung điều tra về tình trạng di cư (nguyên nhân di cư; ngày xuất cảnh, nhập cảnh gần nhất; quốc gia cư trú trong thời gian 5 năm trước khi diễn ra tổng điều tra dân số và nhà ở...).

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký và hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài bao gồm các thông tin cơ bản về công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài với các mục đích khác nhau.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di cư dựa trên việc kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ công tác hoạch định chính sách, pháp luật về di cư.

3. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và triển khai thực hiện.

a) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt.

c) Rà soát, hoàn thiện, ban hành đồng bộ các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình của Việt Nam (chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, gắn với việc làm bền vững, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, trẻ em gái...) nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới di cư trái phép, giúp người dân có quyết định đúng đắn về di cư, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng toàn diện, bền vững, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

d) Lồng ghép các vấn đề di cư vào Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, đồng thời rà soát, cập nhật và đẩy mạnh việc triển khai Kế hoạch này.

4. Nghiên cứu, dự báo về tình hình, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ liên quan đến các vấn đề di cư.

a) Nghiên cứu, phân tích, dự báo về tình hình và triển vọng thế giới và khu vực có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm xuyên biên giới...) để cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời nắm bắt thông tin và có biện pháp ứng phó, cảnh báo nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư.

b) Tìm hiểu, đánh giá quy định, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư quốc tế (thị thực, bảo hiểm, việc làm, cư trú, quốc tịch, hộ tịch, chính sách an sinh xã hội đối với người di cư và quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật sở tại...), đặc biệt là dự báo những xu hướng mới để kịp thời đề xuất các điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình.

c) Tiếp tục theo dõi tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam để kiến nghị giải pháp phù hợp nhằm quản lý hiệu quả và tạo thuận lợi cho người di cư hòa nhập với cộng đồng sở tại, đảm bảo có cơ hội công bằng về học tập, làm việc, phát triển cũng như phát huy vai trò và đóng góp của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM.

a) Tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực về di cư để khẳng định trách nhiệm, nỗ lực của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu.

b) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế cũng như tham gia các cam kết quốc tế về di cư phù hợp với lợi ích của Việt Nam nhằm thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự, phòng, chống di cư trái phép, phòng, chống mua bán người, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư, đặc biệt chú ý đến các nhóm đặc thù, phụ nữ và trẻ em.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với luật pháp và điều kiện của Việt Nam; đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp.

d) Thu hút, tranh thủ nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM để nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan của Việt Nam cũng như tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công:

a) Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện các nội dung chính sau:

- Hướng dẫn, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch; xây dựng Báo cáo quốc gia đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM.

- Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng chủ trương, chính sách về vấn đề di cư quốc tế, phù hợp với chính sách, pháp luật, điều kiện của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di cư và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư trong tổng điều tra dân số và nhà ở.

- Xây dựng cơ chế phối hợp triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài phù hợp với tình hình di cư của công dân hiện nay.

- Thành lập Nhóm Công tác liên ngành về triển khai Thỏa thuận GCM.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện chính sách, pháp luật quản lý người nước ngoài tại Việt Nam có liên quan đến Thỏa thuận GCM.

c) Bộ Tư pháp chủ trì, nghiên cứu hoàn thiện chính sách, pháp luật về quốc tịch, hộ tịch của người di cư và các vấn đề di cư quốc tế liên quan.

d) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tăng cường quản lý biên giới, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động di cư trái phép và đưa người di cư trái phép, mua bán người qua đường bộ, đường biển.

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện chính

sách, pháp luật về lao động di cư, tăng cường các giải pháp quản lý hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài và nâng cao chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hướng dịch chuyển của các nhóm ngành nghề mới.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về các vấn đề di cư quốc tế, di cư với phát triển bền vững, Thỏa thuận GCM và tình hình triển khai Thỏa thuận này.

h) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Lòng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới tình trạng di cư trái phép, mua bán người.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương nắm chắc tình hình an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động di cư tại địa phương; số lượng công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài, người nước ngoài tại địa phương và người di cư hồi hương trở về để có biện pháp quản lý, hỗ trợ phù hợp.

i) Các bộ, cơ quan, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Quyết định này; định kỳ 6 tháng cung cấp cho Bộ Ngoại giao số liệu liên quan đến di cư quốc tế và hàng năm gửi báo cáo việc thực hiện Kế hoạch cho Bộ Ngoại giao trước ngày 15 tháng 11 để Bộ Ngoại giao tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động tối đa từ các nguồn tài trợ, viện trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, căn cứ vào từng nhiệm vụ được giao cụ thể, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án đang triển khai thực hiện, trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm.

- Đối với các nhiệm vụ phát sinh mới không lồng ghép được trong các chương trình, dự án, đề án đang triển khai, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán kinh phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan chủ động thông báo, trao đổi để Bộ Ngoại giao nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: NC, PL, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3).TA 21

**KÊ THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh



Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỎA THUẬN TOÀN CẦU VỀ DI CƯ HỢP PHÁP, AN TOÀN VÀ TRẬT TỰ CỦA LIÊN HỢP QUỐC (Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành dự kiến
1	Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế và đào tạo, nâng cao năng lực				
1.1	Tổ chức phổ biến, tập huấn về Thỏa thuận GCM tới các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Hội nghị, hội thảo, tập huấn theo từng khu vực	Thường xuyên trong thời gian triển khai Thỏa thuận GCM
1.2	Đăng tải thông tin về di cư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao; kết nối, chia sẻ với Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan và cập nhật định kỳ.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Thông tin về di cư	Thường xuyên trong thời gian triển khai Thỏa thuận GCM
1.3	Hướng dẫn thực hiện các chương trình phát thanh truyền hình, các tin bài tuyên truyền về Thỏa thuận GCM, tăng cường các chuyên mục, chuyên trang về các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép và đưa người di cư trái phép; mua bán người, bóc lột, lạm dụng lao động; các rủi ro trong quá trình di cư;	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Mặt trận Tổ	Các bài viết, bài nói, bài ấn phẩm	2020-2030

	quyền và lợi ích của người di cư...).		quốc Việt Nam		
1.4	Tổ chức các sự kiện thông tin, tuyên truyền, vận động và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế, đảm bảo lồng ghép yếu tố giới và có hình thức phù hợp với từng đối tượng nhằm định hướng dư luận tiếp cận đúng về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự.	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, Hội nghị, thảo luận tập huấn	2020-2030
1.5	Có hình thức phù hợp để tăng cường thông tin về di cư cho học sinh tại các cấp học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có liên quan	Thông tin về di cư	Thường xuyên trong thời gian triển khai Thỏa thuận GCM
1.6	Kết hợp lồng ghép việc phổ biến Thỏa thuận GCM với các chương trình, hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề di cư quốc tế cho các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan.	Các bộ, cơ quan, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan	Bộ Ngoại giao	Hoạt động tuyên truyền	2020-2030
1.7	Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ các cấp (nhất là cấp cơ sở), các ngành, các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận nhằm tăng cường công tác quản lý di cư quốc tế.	Các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Các khóa đào tạo, hội thảo	2020-2030
1.8	Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội	Mặt trận Tổ	Các tổ chức chính	Hoạt động	2020-2030

	các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự.	quốc Việt Nam	trị - xã hội	tuyên truyền	
2	Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài vào Việt Nam				
2.1	Định kỳ 6 tháng, 1 năm, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế đầy đủ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao	Dữ liệu về di cư quốc tế	2020-2030
2.2	Hướng dẫn, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ (tại báo cáo hàng năm của Bộ Ngoại giao về công tác chỉ đạo, điều hành); xây dựng Báo cáo quốc gia đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2030
2.3	Nghiên cứu việc lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư trong các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Ngoại giao; các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Dữ liệu về di cư quốc tế	2020-2022
2.4	Định kỳ 2 năm xây dựng hồ sơ di cư của Việt Nam, bao gồm số liệu, thông tin cập nhật về tình hình di cư, chủ trương, chính sách về di cư, các vấn đề nổi lên trong khu vực và trên thế giới có tác động đến tình hình di cư	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, theo yêu	Ấn phẩm hồ sơ di cư Việt Nam	Định kỳ 2 năm/lần, bắt đầu từ năm 2020 đến 2030

	của công dân Việt Nam và người nước ngoài vào Việt Nam.		cầu của cơ quan chủ trì.		
2.5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký và hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan, tổ chức liên có quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Thông tin đăng ký công dân	2020-2024; định kỳ rà soát, cập nhật cho đến 2030
2.6	Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di cư dựa trên việc kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ công tác hoạch định chính sách, pháp luật về di cư.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Cơ sở dữ liệu quốc gia về di cư	2020-2022; định kỳ rà soát, cập nhật cho đến 2030
3	Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến các vấn đề di cư quốc tế và triển khai thực hiện				
3.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới.	Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo rà soát pháp luật	Định kỳ 05 năm/lần, bắt đầu từ năm 2020 đến 2030
3.2	Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành, quyết định				

3.2.1	Nghiên cứu sửa đổi Luật Phòng, chống mua bán người 2011 để thống nhất với Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH3 và Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH3 và ban hành mới các văn bản hướng dẫn thi hành.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2025
3.2.2	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm đáp ứng yêu cầu về tuyển dụng lao động có đạo đức và công bằng, đảm bảo quyền của người lao động di cư, nhất là lao động nữ di cư.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Tờ trình Chính phủ về dự án Luật	2020-2022
3.2.3	Nghiên cứu gia nhập Công ước cơ bản số 87 năm 1948 của Tổ chức Lao động thế giới (ILO) về Quyền tự do hiệp hội và Công ước số 105 năm 1957 của ILO về Xóa bỏ lao động cưỡng bức.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Tờ trình phê chuẩn công ước quốc tế	2020-2023
3.2.4	Nghiên cứu gia nhập Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép qua đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung cho Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Chính phủ	2020-2030
3.2.5	Đẩy mạnh nghiên cứu và gia nhập Công ước năm 1954 về vị thế người không quốc tịch, Công ước năm 1961 về giảm tình trạng không quốc tịch.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Chính phủ	2020-2025
3.2.6	Nghiên cứu gia nhập Công ước quốc tế năm 1990 về bảo vệ quyền của tất cả những người lao động di cư và gia đình họ; Công ước số 97 năm 1949 của ILO về di cư để làm việc; Công ước số 143 năm 1975 của ILO về di cư trong những điều kiện bị lạm dụng và về xúc tiến	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Tờ trình phê chuẩn công ước quốc tế	2020-2030

	bình đẳng cơ may và đối xử đối với người lao động di cư; Công ước số 181 năm 1997 của ILO về các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân; Nghị định thư bổ sung Công ước số 29 năm 1930 của ILO về lao động cưỡng bức.				
3.3	Nghiên cứu xây dựng chính sách về di cư quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn được phân công				
3.3.1	Hoàn thiện chính sách quản lý lao động di cư của Việt Nam ở nước ngoài, trong đó đặc biệt chú ý đến lao động Việt Nam làm việc tại khu vực biên giới.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát, hàng năm cho đến 2030
3.3.2	Quy định việc thẩm định các hợp đồng lao động phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước tiếp nhận, các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.3	Rà soát, hoàn thiện chính sách quản lý doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hướng giao địa phương phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhằm minh bạch hóa thông tin tuyển dụng, chi phí lao động, cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với lao động di cư, biện pháp phòng ngừa, ứng phó với bạo lực, bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động di cư.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát và báo cáo hàng năm cho đến 2030
3.3.4	Hoàn thiện chính sách, quy định về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; tăng cường quản lý hoạt động tư vấn du học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2022; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030

3.3.5	Hoàn thiện chính sách quản lý người nước ngoài tại Việt Nam.	Bộ Công an	Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2030; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.6	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hướng tăng tỷ lệ lao động có tay nghề.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2022; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.7	Đẩy mạnh hoạt động đăng ký hộ tịch cho người di cư ở tất cả các giai đoạn di cư, đặc biệt với người di cư tại khu vực biên giới, phụ nữ và trẻ em, người dân tộc thiểu số; cấp phát các giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người di cư đủ điều kiện.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo thống kê kèm theo Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này	2020-2030
3.3.8	Hoàn thiện chính sách chăm sóc sức khỏe dành cho người di cư bao gồm công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, người dân tộc thiểu số.	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.9	Xây dựng và hoàn thiện chính sách về người di cư trở	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan,	Báo cáo	2020-2025; định

	về dựa trên dữ liệu, thông tin về người di cư trở về.		địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	trình Thủ tướng Chính phủ	kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.10	Rà soát, nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo đảm quyền có quốc tịch, quyền đăng ký hộ tịch của trẻ em di cư, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam để ngăn ngừa nguy cơ trẻ em cư trú trên lãnh thổ Việt Nam bị rơi vào tình trạng không quốc tịch.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.11	Rà soát, đánh giá tính phù hợp quy định của pháp luật hiện hành trong giải quyết việc nhập quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch cho người không quốc tịch tại Việt Nam.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.12	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật để hỗ trợ cho người không quốc tịch và con cháu của họ, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam có thể hòa nhập cộng đồng, đảm bảo cơ hội được học tập, làm việc và phát triển.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2030
3.3.13	Nghiên cứu việc cấp các giấy tờ quốc tịch, hộ tịch tạo điều kiện cho người di cư đủ điều kiện; xây dựng thủ tục xác định người không quốc tịch tại Việt Nam.	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2025
3.3.14	Nghiên cứu giải pháp tăng cường quản lý các hoạt động	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan,	Báo cáo	2020-2030; định

	kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài.		địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	trình Thủ tướng Chính phủ	kỳ rà soát hàng năm
3.3.15	Tiếp tục rà soát, nghiên cứu giải pháp phòng, chống mua bán người phù hợp với tình hình thực tiễn, lưu ý vấn đề mua bán người thông qua lao động cưỡng bức.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo cấp có thẩm quyền	2020-2030, định kỳ rà soát hàng năm
3.3.16	Xây dựng cơ chế phối hợp triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài; tăng cường công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt đối với lao động di cư, phụ nữ, trẻ em, nạn nhân của mua bán người.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2025; định kỳ rà soát cho đến 2030
3.3.17	Nghiên cứu các giải pháp giảm tình trạng dễ bị tổn thương của phụ nữ trong quá trình di cư.	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, và các tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo cấp có thẩm quyền	2020-2030, định kỳ rà soát hàng năm
3.4	Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt (phòng, chống di trái phép và đưa người di cư trái phép, phòng,	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện Kế	2020-2030

	chống mua bán người, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài...).			hoạch này	
3.5	Rà soát, hoàn thiện, ban hành các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và lồng ghép di cư vào các chính sách liên quan				
3.5.1	Rà soát và đẩy mạnh việc triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; lồng ghép các vấn đề di cư vào Kế hoạch này.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2022
3.5.2	Tiếp tục triển khai Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, trong đó đặc biệt chú ý đến việc đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2030
3.5.3	Rà soát, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các chính sách kinh tế - xã hội (chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, y tế, dạy nghề gắn với việc làm bền vững, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ và trẻ em gái, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; chính sách trợ giúp xã hội đối với nhóm đặc thù như lao động di cư, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em... trong suốt quá trình di cư).	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
3.5.4	Nghiên cứu, xây dựng đề án chính sách về vấn đề di cư và việc tạo sinh kế cho đồng bào các dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm của mỗi dân tộc và địa phương.	Ủy ban Dân tộc	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan, địa	Báo cáo /Đề án trình cấp có	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030

			phương, các tổ chức chính trị - xã hội	thẩm quyền	
3.5.5	Lồng ghép các vấn đề di cư vào các chương trình, chiến lược phát triển của địa phương như đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội lâu dài và bền vững đi đôi với giải quyết việc làm tại chỗ; xây dựng, rà soát, củng cố chương trình, các chương trình, cơ chế hỗ trợ tài chính, dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm, hỗ trợ người di cư trở về và tái hòa nhập, chăm sóc sức khỏe đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ giới và nhu cầu của đối tượng chính sách xã hội...	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Kế hoạch	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
3.5.6	Tiếp tục ban hành giải pháp đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đảm bảo bình đẳng giới để đáp ứng sự dịch chuyển trong xu hướng ngành nghề và nhu cầu nguồn nhân lực cho đất nước.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	2020-2030
4.	Công tác nghiên cứu, dự báo về tình hình di cư, chủ trương, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư				
4.1	Nghiên cứu, phân tích, dự báo về tình hình thế giới và khu vực có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
4.2	Tìm hiểu, đánh giá chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về các vấn đề di cư quốc tế.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ	Báo cáo trình Thủ tướng	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030

			quan chủ trì; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Chính phủ	
4.3	Nghiên cứu về các tác động của các yếu tố trong nước có khả năng ảnh hưởng đến di cư (bất ổn chính trị; thiên tai; dịch bệnh; biến đổi khí hậu; ô nhiễm xuyên biên giới; hoạt động của các loại hình tội phạm xuyên quốc gia; nhất là tội phạm mua bán người, đưa người di cư trái phép; tình trạng lao động cưỡng bức; tình trạng không quốc tịch; xu thế về giới; chính sách thu hút nguồn nhân lực của các địa phương...).	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
4.4	Xây dựng Chiến lược ứng phó và Bộ hướng dẫn bảo vệ người di cư, chú ý đến các nhóm đặc thù, phụ nữ và trẻ em, đặc biệt tại các khu vực chịu ảnh hưởng hoặc trong tình huống khủng hoảng.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ; Bộ hướng dẫn	2020-2025
4.5	Nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình, xu hướng, triển vọng di cư quốc tế, tìm hiểu đặc điểm các dòng di cư, các thách thức hiện hành và mối nổi lên có tác động đến di cư, người di cư.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Đề xuất chính sách	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
4.6	Tiếp tục theo dõi, nghiên cứu tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và kiến nghị chính sách phù hợp	Bộ Ngoại giao	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; Cơ	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030

			quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài		
4.7	Tiếp tục theo dõi, nghiên cứu tình hình người nước ngoài tại Việt Nam và kiến nghị chính sách phù hợp.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5	Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM				
5.1	Tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực về di cư quốc tế.	Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.2	Tăng cường nghiên cứu, đề xuất ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế cũng như tham gia các cam kết quốc tế về di cư phù hợp với lợi ích của Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.2.1	Thúc đẩy việc công nhận lẫn nhau về kỹ năng, trình độ và giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ, đảm bảo đáp ứng bình đẳng giới.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.2.2	Phát triển, mở rộng hợp tác thúc đẩy các kênh di cư hợp pháp như lao động, học tập tại các nước và vùng lãnh thổ, đảm bảo cơ hội tiếp cận việc làm ổn định cho phụ nữ.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030

		phổ trực thuộc trung ương			
5.2.3	Nghiên cứu, đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế về hợp tác trong lĩnh vực lao động.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.2.4	Nghiên cứu, đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế về phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; phòng, chống di cư trái phép và đưa người di cư trái phép.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.2.5	Nghiên cứu, đề xuất ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội nhằm giúp lao động di cư tiếp cận với các chính sách bảo hiểm xã hội của nước/vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động.	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.3	Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên; định kỳ tổng kết, đánh giá việc triển khai.	Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030
5.4	Thu hút, tranh thủ nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM.	Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Thường xuyên trong giai đoạn 2020-2030